

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN PHÚ NHUẬN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 545/2021/DS-ST  
Ngày: 24/12/2021  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Đăng Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Nguyễn Minh Nam

Bà Nguyễn Phạm Bích Ngân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 208/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP AC

Trụ sở: Đường N, Phường N, Quận B, Thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T. Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Anh C. Giấy ủy quyền số 80/UQ-QLN.21 ngày 02/02/2021. Địa chỉ: Đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

(Có mặt)

**2. Bị đơn:** Ông Lê Phát H, sinh năm 1966

Thường trú: Đường N, Phường M, quận P, Thành phố H

(Vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện nộp ngày 11 tháng 3 năm 2021 và các lời khai tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Bùi Anh C trình bày:*

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, ông Lê Phát H ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Theo đó, Ngân hàng TMCP AC (sau đây gọi là Ngân hàng) đã đồng ý phát hành thẻ tín dụng loại Visa Business, số thẻ 4791403070020228, hiệu lực 3 năm từ ngày cấp thẻ là 21/12/2017, hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng.

Quá trình sử dụng thẻ, ông H không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng. Ngày 08/01/2020 Ngân hàng đã chuyển khoản nợ sang quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 08/12/2020 Ngân hàng thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số tiền chưa thanh toán.

Do đó Ngân hàng khởi kiện ông H yêu cầu thanh toán số tiền 99.307.015 đồng (Chín mươi chín triệu ba trăm lẻ bảy nghìn không trăm mười lăm đồng) gồm nợ gốc là 49.664.157 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.263.684 đồng, nợ lãi quá hạn là 42.379.174 đồng tạm tính đến ngày 24/12/2021 phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 20/12/2017. Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 20/12/2017. Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

*\* Bị đơn ông Lê Phát H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng ông H vắng mặt không có lý do.*

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung chứng cứ nào khác.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn và đại diện nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 85, Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 20/12/2017 và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 và điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng khởi kiện ông H về hợp đồng tín dụng thì đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:

Theo kết quả xác minh của Công an Phường M, quận P, ông Lê Phát H có đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ Đường N, Phường M, quận P, Thành phố H. Nhà bán, bỏ địa phương không khai báo tạm trú, tạm vắng. Căn cứ khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 5, khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết hợp lệ và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng triệu tập ông H để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 25/11/2021 và phiên tòa hôm nay nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, ông H không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 20/12/2017, Ngân hàng đồng ý phát hành cho ông H thẻ tín dụng loại Visa Business, số thẻ 4791403070020228, hiệu lực 3 năm từ ngày cấp thẻ là 21/12/2017, hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng. Ông H cũng xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý bị ràng buộc bởi Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (sau đây gọi là Bản điều khoản). Nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng nêu trên phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật.

Quá trình sử dụng thẻ, ông H đã thanh toán đến kỳ tháng 09/2019. Sau đó ông H không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Theo khoản 1.30 Điều 1, khoản 8.3 Điều 8, khoản 10.1 Điều 10 và điểm a khoản 11.3 Điều 11 của Bản điều khoản, khi ông H không thanh toán đến kỳ thứ tư liên tiếp Ngân hàng chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, chấm dứt việc sử dụng thẻ trước hạn, thu hồi nợ. Ngày 08/01/2020 Ngân hàng đã chuyển khoản nợ từ việc sử dụng thẻ tín dụng sang nợ quá hạn chưa thanh toán là nợ gốc là 49.664.157 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.263.684 đồng; chấm dứt việc sử dụng thẻ trước thời hạn.

Từ khi đồng ý phát hành thẻ đến nay, Ngân hàng vẫn giữ nguyên mức lãi suất trong hạn là 29%/năm và lãi suất quá hạn là 43,5%/năm theo Công văn số 374/NVCV-TTT.17 ngày 09/6/2017. Căn cứ Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước, Ngân hàng áp dụng lãi suất này là phù hợp với quy định pháp luật.

Xét yêu cầu của Ngân hàng khởi kiện ông H phải thanh toán số tiền 99.307.015 đồng (Chín mươi chín triệu ba trăm lẻ bảy nghìn không trăm mười lăm đồng) gồm nợ gốc là 49.664.157 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.263.684 đồng, nợ lãi quá hạn là 42.379.174 đồng tạm tính đến ngày 24/12/2021 phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 20/12/2017. Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 20/12/2017. Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 17 của Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 và Điều 13, Điều 18, Điều 20, Điều 21 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước; khoản 2 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khi ông H không thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận Ngân hàng đã chuyển khoản nợ chưa thanh toán sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn là phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.965.351 đồng.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 1.984.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0019759 ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 và điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 17 của Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 và Điều 13, Điều 18, Điều 20, Điều 21 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước;

- Căn cứ khoản 3 Điều 5, khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 và khoản 2 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP AC.

Ông Lê Phát H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP AC số tiền 99.307.015 đồng (Chín mươi chín triệu ba trăm lẻ bảy nghìn không trăm mười lăm đồng) gồm nợ gốc là 49.664.157 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.263.684 đồng, nợ lãi quá hạn là 42.379.174 đồng tạm tính đến ngày 24/12/2021 phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 20/12/2017.

Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 20/12/2017.

Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm

Ông Lê Phát H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.965.351 đồng (Bốn triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi một đồng).

Ngân hàng TMCP AC không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 1.984.000 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi tư nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0019759 ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP AC được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Phát H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND Q.PN;
- Chi cục THA DS Q.PN;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Đăng Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Đăng Hà**